| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 777/2018/QĐST-HNGĐ | *Quận 7, ngày 02 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 706/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Tô Minh Tr, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện H, tỉnh Long An.

Bà Ngô Liên Trân Ch, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số A, Đường số S, Khu phố M, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Tô Minh Tr và bà Ngô Liên Trân Ch qua thời gian tìm hiểu 02 năm thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54 quyển số 01/2015 đăng ký ngày 29/06/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính chất công việc của ông Tr thường xuyên xa nhà, vợ chồng ít quan tâm nhau, khi vợ bất đồng quan điểm sống thì bà Châu chọn thái độ im lặng, không trao đổi chia sẻ nên mâu thuẫn không được giải quyết, vợ chồng không thể hàn gắn. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Tô Minh Tr và bà Ngô Liên Trân Ch xác định không có.

[3] Về tài sản chung: Ông Tô Minh Tr và bà Ngô Liên Trân Ch xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông Tô Minh Tr và bà Ngô Liên Trân Ch xác định không có.

[5] Về lệ phí: Ông Tô Minh Tr và bà Ngô Liên Trân Ch chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Minh Tr và bà Ngô Liên Trân Ch thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54 quyển số 01/2015 đăng ký ngày 29/06/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Tô Minh Tr và bà Ngô Liên Trân Ch xác định không có.

1.3. Về tài sản chung: Ông Tô Minh Tr và bà Ngô Liên Trân Ch xác định không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Tô Minh Tr và bà Ngô Liên Trân Ch xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Tô Minh Tr và bà Ngô Liên Trân Ch chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2017/0026169 ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Tô Minh Tr và bà Ngô Liên Trân Ch đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Luyến);

**Mai Trần Cảnh**